



TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2026

FEARLESS 



## TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019, được sửa đổi, bổ sung năm 2024, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

1. Phương án tăng vốn điều lệ từ **28.450.000.000.000** đồng lên tối đa **34.688.000.000.000** đồng theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm.
2. Đại hội đồng cổ đông giao/ ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; (iii) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (v) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vi) quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (vii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**LÊ VĂN TÀN**

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

### A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

#### I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Việc tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho ngân hàng là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của SeABank trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để SeABank tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính và đáp ứng những nhu cầu sau:

1. Tăng cường năng lực tài chính của Ngân hàng thông qua việc nâng cao giá trị thực của vốn điều lệ so với mức vốn pháp định, qua đó nâng cao sức chịu đựng của SeABank trước những biến động của thị trường.
2. Tạo điều kiện đẩy mạnh kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng:
  - Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
  - Nâng cao các chỉ số an toàn của SeABank;
  - Nâng cao hạn mức cấp tín dụng đối với một khách hàng/ nhóm khách hàng;
  - Nâng cao khả năng thanh khoản của SeABank;
  - Tăng cường dự phòng rủi ro của SeABank theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030;
  - Nâng tỷ trọng đầu tư trung dài hạn.
3. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng: Nâng tỷ trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động Ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
4. Tăng khả năng tài chính để mở rộng và phát triển mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch của SeABank.

#### II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

##### 1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 28.450.000.000.000 đồng.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 6.238.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn hai trăm ba mươi tám tỷ đồng*).
- Tổng số cổ phần tăng thêm: 623.800.000 cổ phần (*Sáu trăm hai mươi ba triệu tám trăm nghìn cổ phần*).
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (*mười nghìn đồng một cổ phần*).
- Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 6.238.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn hai trăm ba mươi tám tỷ đồng*).
- Tỷ lệ vốn phát hành thêm trên vốn điều lệ hiện tại: 21,9262%.
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 34.688.000.000.000 đồng, tương đương 3.468.800.000 cổ phiếu.

## 2. Phương án tăng vốn điều lệ

Phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, SeABank sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo thứ tự lần lượt hai cấu phần của phương án tăng vốn như sau:

### 2.1 Cấu phần 1: Phương án phát hành 583.800.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 (“Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức”)

- a. Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 583.800.000 cổ phiếu.
- c. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 5.838.000.000.000 đồng (*Năm nghìn tám trăm ba mươi tám tỷ đồng*).
- d. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 34.288.000.000.000 đồng (*Ba mươi tư nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).
- e. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 20,5202%
- f. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 20,5202 (*tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 20,5202 cổ phiếu mới*)
- g. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- h. Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.
- i. Nguồn vốn thực hiện:

Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán. (*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán là 8.121.498 triệu đồng. Trong đó, số tiền dự kiến tối đa có thể sử dụng sau khi đã trích lập các quỹ 7.844.336 triệu đồng*)
- j. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phần phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- k. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh khi phân bổ quyền (phần chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và số lượng cổ phiếu thực tế khi phân bổ quyền): Toàn bộ số cổ phần lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh khi thực hiện quyền được giao cho Công đoàn SeABank Hội sở quản lý để làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên của SeABank theo chính sách nhân sự trong từng thời kỳ do Hội đồng quản trị SeABank quyết định.
- l. Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Không có
- m. Thời điểm phát hành: Trong năm 2026, phù hợp với quy định của pháp luật.
- n. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2026, phù hợp với quy định của pháp luật.
- o. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế:
  - Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và/hoặc cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động và Điều lệ ngân hàng sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## **2.2 Cấu phần 2: Phát hành tối đa 40.000.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank năm 2026 (“Phương án phát hành ESOP năm 2026”) như sau:**

- a. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 40.000.000 cổ phiếu.
- c. Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 400.000.000.000 đồng (*Bốn trăm tỷ đồng*).
- d. Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 400.000.000.000 đồng (*Bốn trăm tỷ đồng*).
- e. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 1,4060%  
*(Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành).*
- f. Đối tượng được mua, tiêu chuẩn người lao động được mua: Cán bộ quản lý (Thành viên HĐQT, BKS), Cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động với SeABank tính đến thời điểm 31/03/2026 (sau đây gọi chung là “Người lao động”) đáp ứng theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.  
  
ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định, điều chỉnh Danh sách đối tượng được mua cổ phiếu, xác định số lượng cổ phiếu được mua của từng người lao động đủ điều kiện tham gia Chương trình theo quy định của Phương án phát hành ESOP 2026 này và theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm tại thời điểm nộp hồ sơ báo cáo phát hành tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026.
- g. Giá phát hành: Nhằm thu hút và gắn kết Người lao động với sự phát triển của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá bán cụ thể cho Người lao động nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- h. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu được chào bán cho Người lao động theo Phương án phát hành ESOP năm 2026 bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được SeABank thu hồi/mua lại theo Quy định phát hành ESOP năm 2026 do Hội đồng quản trị ban hành và phù hợp với quy định của pháp luật.  
  
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các điều kiện, thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu ESOP năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân sự của SeABank trong từng thời kỳ.

- i. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết: Số cổ phiếu còn dư (gồm toàn bộ cổ phiếu chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và số lượng cổ phiếu NLD nộp tiền mua trong thời gian SeABank quy định khi phát hành) gồm: Người lao động không đăng ký mua/không nộp tiền mua/không nộp đủ tiền mua trong thời gian quy định hoặc do trong khoảng thời gian từ thời điểm Hội đồng quản trị thông qua danh sách Người lao động được tham gia chương trình ESOP năm 2026 cho đến thời điểm được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026 và SeABank thực hiện phát hành (phân phối cổ phiếu ESOP), Người lao động không còn thuộc đối tượng và/hoặc đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và/hoặc các lý do khác thì HĐQT SeABank toàn quyền quyết định, phân phối lại cho CBQL và/hoặc CBNV trong danh sách được tham gia Chương trình ESOP năm 2026, phù hợp với các quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và Quy định phát hành ESOP năm 2026.
- j. Phương án thu hồi/mua lại cổ phiếu ESOP năm 2026 và phương án bán ra cổ phiếu trong trường hợp SeABank thu hồi/mua lại: ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết tại Quy định phát hành ESOP năm 2026.
- k. Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Theo quy định của Pháp luật và/hoặc quy định của SeABank.
- l. Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2026 - 2027. HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- m. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2026 - 2027, phù hợp quyết định của HĐQT theo tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- n. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Số tiền thu được từ Phương án phát hành ESOP năm 2026 được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh và/hoặc đầu tư giấy tờ có giá; đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng,.... HĐQT quyết định và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- o. Phương án phát hành ESOP năm 2026 này sẽ thay thế cho Phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 09 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- p. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế:
  - Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội dung chi tiết của Phương án phát hành ESOP năm 2026, ban hành Quy định phát hành ESOP năm 2026 và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - Quyết định danh sách Người lao động được tham gia chương trình theo điều kiện, tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và điều chỉnh danh sách Người lao động tại các thời điểm triển khai theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm, theo quy định của Phương án này và phù hợp quy định pháp luật.;
  - Quyết định xử lý số cổ phần chưa phân phối hết đảm bảo tổng số lượng phát hành không vượt quá 40.000.000 cổ phiếu;
  - Quyết định mức giá bán dành cho từng nhóm đối tượng Người lao động;
  - Quyết định phê duyệt triển khai phương án, các thỏa thuận, các điều kiện cam kết của Người lao động khi tham gia Chương trình này;
  - Quyết định thời điểm phát hành phù hợp với kế hoạch phát hành cổ phiếu của SeABank trong năm 2026, 2027;
  - Quyết định và tổ chức triển khai phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank.

- Quyết định về cách thức thu hồi/mua lại cổ phiếu của Người lao động tham gia Chương trình ESOP năm 2026;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2026;
- Quyết định bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành ESOP năm 2026, Quy định phát hành ESOP năm 2026 theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động và Điều lệ ngân hàng sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2026;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2026;
- Quyết định, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2026 theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### 3. Thông tin cổ đông dự kiến:

- a. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Theo phụ lục 02 đính kèm.
- b. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Theo phụ lục 03 đính kèm.

### 4. Mức độ pha loãng của cổ phiếu phát hành:

Phương án phát hành để tăng vốn điều lệ trên sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- ***Pha loãng về giá tham chiếu:*** Giá tham chiếu không bị điều chỉnh khi thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2026.
- ***Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)***

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank dẫn tới sự pha loãng giá trị cổ phiếu.

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của SeABank được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

- ***Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)***

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo phương án trên, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần đang lưu hành sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

**- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông.**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm xuống (pha loãng) khi SeABank thực hiện phát hành 40.000.000 cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP năm 2026 (trương đương tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 1,4059%).

**5. Các quy định khác**

Việc tăng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu mới đảm bảo chấp hành đúng các quy định về tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thời gian hoàn thành việc tăng vốn: Dự kiến trong năm 2026-2027 và/hoặc thời điểm khác phù hợp theo quyết định của HĐQT và chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền.

**III. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới**

Theo kế hoạch tăng vốn lên 34.688.000.000.000 đồng, SeABank dự kiến một số chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2026 (\*) như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>396.443.133</b>	<b>436.368.000</b>
1	Tiền mặt, vàng bạc đá quý	1.040.609	1.099.942
2	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	24.472.475	27.000.000
3	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác và cho vay các TCTD khác	91.446.961	85.713.202
4	Chứng khoán kinh doanh	11.444.995	11.367.952
5	Cho vay khách hàng	<b>233.780.411</b>	<b>271.867.784</b>
-	<i>Trong đó: Số dư cho vay</i>	<b>237.047.100</b>	<b>276.047.100</b>
-	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(3.266.690)</i>	<i>(4.179.316)</i>
6	Chứng khoán đầu tư	25.442.298	28.519.048
-	<i>Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư</i>	25.555.885	28.655.885
-	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(113.586)</i>	<i>(136.836)</i>
7	Góp vốn, đầu tư dài hạn	59.070	59.070
8	Tài sản cố định	1.489.344	1.664.042
9	Bất động sản đầu tư	76.960	76.960
10	Tài sản có khác	7.190.011	9.000.000
<b>B</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>356.070.539</b>	<b>389.943.573</b>
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	20.819.380	17.000.000

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026
2	Tiền gửi và vay TCTD khác	107.281.006	99.652.493
3	Tiền gửi của khách hàng	<b>191.807.216</b>	<b>236.807.216</b>
4	Công cụ tài chính phái sinh	260.398	260.398
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-
6	Phát hành giấy tờ có giá	29.984.050	31.984.050
7	Các khoản nợ khác	5.918.488	4.239.417
<b>C</b>	<b>Vốn Chủ sở hữu &amp; các quỹ</b>	<b>40.372.594</b>	<b>46.424.427</b>
2.1	Vốn của TCTD	28.453.167	34.688.000
-	Vốn điều lệ	28.450.000	34.688.000
-	Thặng dư	3.167	-
2.2	Quỹ của TCTD	3.755.724	4.886.724
2.3	Lợi nhuận chưa phân phối	8.163.702	6.849.702
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6.868.389</b>	<b>7.068.000</b>
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>5.509.539</b>	<b>5.655.000</b>

(\*) Các chỉ tiêu kế hoạch được dự kiến trên cơ sở các giả định sau:

- Mức giá phát hành theo Phương án phát hành ESOP năm 2026 được tạm tính theo mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu;

- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được điều chỉnh phù hợp với giới hạn tăng trưởng tín dụng của SeABank theo chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

Trên cơ sở dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của SeABank như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ ( $\geq 9\%$ )	13,34%	$\geq 9\%$
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ( $\geq 9\%$ )	13,39%	$\geq 9\%$
3	Tỷ lệ nợ xấu ( $\leq 3\%$ )	2,06%	$\leq 3\%$
4	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản ( $\geq 10\%$ )	24,56%	$\geq 10\%$
5	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn ( $\leq 30\%$ )	24,09%	$\leq 30\%$
6	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu CP so với nguồn vốn ngắn hạn ( $\leq 30\%$ )	6,48%	$\leq 30\%$

#### IV. Tính khả thi của phương án tăng vốn điều lệ

##### 1. Về nguồn vốn để tăng vốn điều lệ

Tờ trình về việc thông qua Phương án tăng Vốn Điều lệ

SeABank sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, người lao động của SeABank và/hoặc các cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính và đủ điều kiện trở thành cổ đông của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và của SeABank tại thời điểm chào bán.

## **2. Về khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới**

2.1 HĐQT của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm 08 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập và tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT đều đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các thông lệ, chuẩn mực về quản trị công ty, cụ thể: các thành viên đều là những thành viên có trình độ chuyên môn từ Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng và kinh tế trở lên, có kinh nghiệm từ 16 năm trở lên trong lĩnh vực ngân hàng. Đặc biệt HĐQT có 02 thành viên độc lập trong đó, ông Fergus Macdonald Clark đã có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng trên thị trường quốc tế và chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị Rủi ro, Ngân hàng Xanh, Phát triển Bền vững, và ông Matthew Sander Hosford đã có gần 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tín dụng và Tài chính Quốc tế, Điều hành tại các tổ chức tài chính quốc tế; và có tầm nhìn chiến lược, có tinh thần đoàn kết, có tâm huyết. Các thành viên HĐQT SeABank đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác quản trị hoạt động, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của SeABank.

2.2 Ban Tổng Giám đốc của SeABank hiện nay có 09 thành viên và là những cá nhân giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách nói riêng và ngành ngân hàng nói chung. Ngoài ra, tất cả các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều có khả năng và kinh nghiệm quản trị điều hành, đã gắn bó lâu dài với SeABank và tâm huyết với công việc. Trong công tác, các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn nhanh chóng nắm bắt cũng như thực hiện đúng và triển khai hiệu quả các định hướng, chiến lược, kế hoạch của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, hiệu quả và có sự phối hợp thường xuyên giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong mỗi hoạt động. Bên cạnh đó, sự tham gia thường xuyên của các thành viên HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng là một yếu tố giúp SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả.

2.3 Ngân hàng đã thiết lập cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”), Tổng Giám đốc (“TGD”) nhằm đảm bảo việc giám sát của quản lý cấp cao đối với các hoạt động: kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ.

Tổng Giám đốc Ngân hàng đã thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các Hội đồng/Ủy ban chuyên trách như: Hội đồng Rủi ro (“HĐRR”), Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ – Có (“ALCO”) và các Ủy ban chuyên môn khác, thực hiện chức năng tham mưu, đề xuất và giám sát việc triển khai khung quản trị rủi ro và hệ thống KSNB trên toàn hệ thống

Ngân hàng thiết lập và triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập, phù hợp quy định tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tiệm cận thông lệ quốc tế:

- Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng trực tiếp nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện nghiệp vụ; đảm bảo các chốt kiểm soát được vận hành đầy đủ, liên tục và hiệu quả, gồm: (i) Các đơn vị kinh doanh, các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro; (ii) Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh như: Khối Vận hành, Khối Phê duyệt tín dụng, Khối Công nghệ Ngân hàng số, Khối Xử lý nợ,...; (iii) Khối Quản trị và phát triển nguồn nhân lực, Khối Tài chính và Kế hoạch.
- Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách, chiến lược và khung quản lý rủi ro; tham mưu xác định khẩu vị rủi ro và giám sát việc tuân thủ khẩu vị rủi ro đã được phê duyệt; đo lường, giám sát và cảnh báo các loại rủi ro trọng yếu (rủi ro tín dụng, rủi ro thị

trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro tuân thủ, rủi ro pháp lý...); thực hiện kiểm tra, giám sát tuân thủ; tư vấn, thẩm định pháp lý nhằm phòng ngừa rủi ro và bảo vệ lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Các chức năng của tuyến bảo vệ thứ hai được tổ chức thực hiện tại Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế và Tuân thủ (QTRR, PC&TT).

- Tuyến bảo vệ thứ ba do bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện với chức năng kiểm tra, đánh giá độc lập và khách quan đối với toàn bộ hệ thống KSNB, quản trị rủi ro và quy trình quản trị điều hành; kiến nghị khắc phục các tồn tại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hệ thống.
- Vai trò của ba tuyến bảo vệ được phát huy hiệu quả thông qua cơ chế phối hợp chặt chẽ nhưng vẫn đảm bảo tính độc lập tương đối, đặc biệt đối với các hoạt động trọng yếu và lĩnh vực rủi ro cao. Qua đó, hệ thống kiểm soát nội bộ không chỉ đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản trị điều hành mà còn góp phần củng cố tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của các chốt kiểm soát và hệ thống quản lý rủi ro trên toàn Ngân hàng.

Vai trò và trách nhiệm kiểm soát được lồng ghép trong mô tả công việc, cơ chế đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) và các chương trình đào tạo định kỳ, đảm bảo mỗi cá nhân đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Đồng thời, cơ chế kiểm soát nội bộ của SeABank được thiết kế và triển khai đồng bộ trên toàn bộ hoạt động, quy trình nghiệp vụ và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng, bao gồm Hội sở chính, các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc, nhằm bảo đảm mọi hoạt động được thực hiện tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống quy định nội bộ. Hệ thống kiểm soát được xây dựng theo nguyên tắc bao phủ toàn diện, liên tục và dựa trên mức độ rủi ro, gắn trách nhiệm kiểm soát với từng cấp quản lý và từng vị trí công việc.

Theo Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động, mô hình ba tuyến bảo vệ được phân định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và phạm vi giám sát. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất, cùng với cơ chế tiếp nhận thông tin qua đường dây nóng do Khối Quản trị Rủi ro, Pháp chế và Tuân thủ quản lý, Ngân hàng kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật và quy định nội bộ; đồng thời tổng hợp, báo cáo và cảnh báo rủi ro phát sinh đến cấp có thẩm quyền. Các biện pháp xử lý, khắc phục sai sót và kiến nghị xử lý vi phạm được thực hiện nghiêm túc, có theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả khắc phục.

SeABank đã thành lập Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế và Tuân thủ với cơ cấu được chuyên môn hóa theo từng mảng nghiệp vụ Quản trị rủi ro, Pháp chế, Tuân thủ. Trong đó, Bộ phận Quản trị rủi ro với chức năng chính là Xây dựng và triển khai khung quản trị rủi ro theo phương pháp tiếp cận tổng thể, Giám sát danh mục rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động, Cảnh báo sớm các xu hướng rủi ro gia tăng, đặc biệt trong bối cảnh biến động kinh tế và rủi ro công nghệ ...; Bộ phận Pháp chế với chức năng chính là tư vấn pháp lý, nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật cho hệ thống...; Bộ phận Tuân thủ thực hiện chức năng chuyên môn hóa về kiểm tra, kiểm soát toàn hệ thống và theo dõi, đôn đốc khắc phục sau kiểm tra, thanh tra ...

Ban Tổng Giám đốc xác định văn hóa kiểm soát là nền tảng cốt lõi của hệ thống kiểm soát nội bộ, đóng vai trò định hình nhận thức, hành vi và chuẩn mực ứng xử của toàn thể cán bộ nhân viên trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Theo đó, Ngân hàng đã triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm xây dựng môi trường kiểm soát minh bạch, liêm chính và đề cao tinh thần tuân thủ. Đồng thời, ban hành Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng thống nhất đối với toàn bộ cán bộ nhân viên và các cấp quản lý, quy định rõ các chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc ứng xử, trách nhiệm nghề nghiệp và nghĩa vụ tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh ngân hàng. Bộ Quy tắc không chỉ là cơ sở định hướng hành vi, mà còn là cam kết nội bộ về chất lượng dịch vụ, tính chính trực và trách nhiệm đối với khách hàng, đối tác và các bên liên quan. Bên cạnh đó, Ngân hàng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đào tạo và tập huấn về nội quy lao động và các quy định tuân thủ, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong từng vị trí công việc. Nội quy và các quy định liên quan được phổ biến

ngay từ thời điểm tiếp nhận nhân sự mới, đồng thời được cập nhật và công bố công khai trên hệ thống thông tin nội bộ để đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ, kịp thời của toàn hệ thống.

Ngân hàng thiết lập cơ cấu tổ chức theo nguyên tắc phân công, phân nhiệm rõ ràng, đảm bảo mỗi cá nhân, mỗi đơn vị đều gắn trách nhiệm cụ thể đối với công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong phạm vi chức năng được giao. Vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của từng vị trí được quy định chi tiết trong Bảng Mô tả công việc; đồng thời được cụ thể hóa thông qua cơ chế giao mục tiêu, đánh giá hiệu quả công việc định kỳ và quy trình bàn giao, giám sát thực hiện nhiệm vụ. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm kiểm soát nội bộ không chỉ là chức năng của bộ phận chuyên trách mà là trách nhiệm xuyên suốt của toàn hệ thống.

Ngân hàng ban hành và duy trì hệ thống chính sách, quy chế, quy trình nghiệp vụ đồng bộ cho từng khối, phòng ban, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và khả năng kiểm soát trong mọi hoạt động. Các cấp phê duyệt, thẩm quyền quyết định và kênh báo cáo được xác định rõ ràng trong sơ đồ tổ chức và quy định nội bộ, tạo cơ sở cho việc kiểm soát chéo và giám sát độc lập. Mọi thay đổi, cập nhật chính sách, quy trình đều được truyền thông kịp thời đến toàn thể cán bộ nhân viên thông qua các kênh chính thức, bảo đảm tính nhất quán và khả năng tuân thủ trên toàn hệ thống.

Song song với đó, SeABank định hướng tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực quốc tế của COSO, từng bước tiệm cận thông lệ quản trị tiên tiến, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cổ đông và đối tác quốc tế. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và sự gia tăng của các rủi ro công nghệ, gian lận và tội phạm tài chính, Ngân hàng chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ và quản trị rủi ro; triển khai các công cụ phân tích dữ liệu, đo lường và phát hiện giao dịch bất thường, nâng cao năng lực cảnh báo sớm và phòng ngừa sai phạm; đồng thời tăng cường kiểm soát an ninh thông tin, bảo đảm an toàn hệ thống và bảo mật dữ liệu theo tiêu chuẩn cao.

- 2.4 Trong năm 2025, SeABank đã thực hiện tái cấu trúc mô hình tổ chức theo hướng tăng cường hiệu quả quản trị và nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro. Theo đó, Ngân hàng đã sáp nhập Khối Quản trị rủi ro và Khối Pháp chế & Tuân thủ thành một khối thống nhất. Việc hợp nhất này nhằm tăng cường sự phối hợp trong công tác nhận diện, giám sát và kiểm soát rủi ro, đặc biệt là rủi ro tuân thủ; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ giữa hoạt động xây dựng chính sách, rà soát pháp lý và triển khai các công cụ quản trị rủi ro trong toàn hệ thống. Mô hình mới giúp tối ưu hóa nguồn lực, rút ngắn quy trình xử lý các vấn đề phát sinh, nâng cao tính chủ động trong công tác cảnh báo sớm và xử lý vi phạm, từ đó góp phần củng cố khung quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế và yêu cầu của cơ quan quản lý. Thông qua việc sáp nhập, SeABank kỳ vọng nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, tăng cường văn hóa tuân thủ và đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, bền vững trong bối cảnh môi trường pháp lý và rủi ro ngày càng phức tạp.

Kết thúc năm 2025, tỷ lệ CAR riêng lẻ và hợp nhất của SeABank lần lượt đạt 13.34% và 13.39%, nằm trong nhóm các ngân hàng có CAR cao nhất hệ thống. Tỷ lệ CAR tăng cao hơn so với năm 2024 do ngân hàng đã tích cực đẩy mạnh tối ưu hóa tài sản có rủi ro (RWA), do đó đã nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Nền tảng vốn vững mạnh cho phép SeABank đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong các phân khúc chiến lược như khách hàng cá nhân, SME, cũng như hướng tới mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp quy mô lớn, tạo nền tảng quan trọng cho sự bứt phá trong tương lai.

- 2.5 Phòng Kiểm toán nội bộ của SeABank được tổ chức tập trung tại Hội sở chính và hoạt động dưới sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp từ BKS, đóng vai trò là tuyến bảo vệ thứ ba của ngân hàng, thực hiện chức năng rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của SeABank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Dưới sự chỉ đạo của BKS, Phòng KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở định hướng về rủi ro, các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Ngoài ra, Phòng KTNB cũng thực hiện các nghiệp vụ giám sát và rà soát khác theo yêu cầu của BKS nhằm đáp ứng yêu cầu tại Luật Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Phòng KTNB của SeABank đã được tổ chức hoạt động đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật. Cụ thể:

- Hệ thống văn bản, quy trình nghiệp vụ Kiểm toán nội bộ của SeABank đã được ban hành đầy đủ theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2024; Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước và Thông tư văn bản sửa đổi bổ sung. Hàng năm, Phòng KTNB tiếp tục rà soát chỉnh sửa quy định, quy trình hoạt động của BKS & KTNB phù hợp với Luật TCTD 2024 và các Thông tư, Nghị định thay thế cũng như công văn chỉ đạo của NHNN.
- Thực hiện KTNB: Dưới sự giám sát và chỉ đạo của Ban Kiểm soát, Phòng KTNB thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm toán năm trên cơ sở đánh giá rủi ro các hoạt động, quy trình, bộ phận dựa trên các tiêu chí cụ thể và công văn khuyến cáo của ngân hàng Nhà nước. Các kiến nghị sau kiểm toán đã được Ban Kiểm soát gửi đến HĐQT, BTGD góp phần tăng cường tính tuân thủ, cải tiến quy trình và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, qua đó hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Ngoài kế hoạch kiểm toán định kỳ, Phòng KTNB còn tham gia triển khai dự án công nghệ thông tin phục vụ kiểm toán, thực hiện các nghiệp vụ giám sát, báo cáo theo chỉ đạo của Ban Kiểm soát và tăng cường phối hợp với tuyên bảo vệ số 1 và số 2 thông qua hệ thống báo cáo nội bộ và cơ chế phối hợp giữa các phòng ban.
- Công tác đào tạo, tuyển dụng: Trong bối cảnh quy mô vốn và quy mô hoạt động ngày càng tăng trưởng, quy mô nhân sự của KTNB cũng được mở rộng để đáp ứng nhu cầu công việc. Đội ngũ kiểm toán viên sẵn có và được tuyển dụng mới đều là những người nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và kiểm toán, đáp ứng với nhiều nghiệp vụ đa dạng. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự KTNB cũng được đẩy mạnh thông qua các khóa đào tạo nội bộ và các khóa đào tạo thuê ngoài giúp nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng năng lực kiểm toán các lĩnh vực khó đòi hỏi nhiều kiến thức chuyên ngành (phòng chống rửa tiền, an toàn thông tin, thanh khoản, đánh giá mức đủ vốn, rủi ro...). Trưởng Kiểm toán nội bộ đã tham gia các hội nghị do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức nhằm cập nhật chỉ đạo và điều chỉnh nội dung kiểm toán phù hợp với yêu cầu mới; và các khóa đào tạo chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán.
- Hiệu quả của KTNB: Các kiến nghị của KTNB được BKS gửi HĐQT, Ban Điều hành để thực hiện cải tiến, khắc phục chỉnh sửa, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống. Trong thời gian tới, KTNB tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức & hệ thống phần mềm phục vụ kiểm toán, tăng cường sử dụng công nghệ AI phục vụ cho việc phân tích dữ liệu chuyên sâu, cảnh báo sớm rủi ro.

2.6 SeABank tiếp tục khẳng định định hướng phát triển bền vững thông qua việc triển khai đồng bộ các chương trình đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin (CNTT), đảm bảo vận hành ổn định, an toàn, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện. SeABank đã triển khai đồng bộ các hạng mục đầu tư và nâng cấp hệ thống CNTT của Ngân hàng nhằm đảm bảo vận hành ổn định hệ thống, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, nâng cao an toàn thông tin và tạo nền tảng cho chuyển đổi số.

Hạ tầng Công nghệ thông tin (CNTT) của SeABank được thiết kế đồng bộ, hiện đại và có khả năng mở rộng cao, tạo nền tảng vững chắc cho việc vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả các hệ thống nghiệp vụ cốt lõi cũng như các dịch vụ số. SeABank đã hoàn thành triển khai, nâng cấp Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế Tier III, kết hợp với hạ tầng mạng và chuyên mạch hiệu năng cao của Cisco, hệ thống máy chủ doanh nghiệp hàng đầu của IBM, giải pháp lưu trữ cao cấp của HP, cùng các nền tảng cơ sở dữ liệu tiên tiến như Oracle Exadata. Các giải pháp trên đều là những công nghệ thế hệ mới, được các tổ chức tài chính lớn trên thế giới tin

cây sử dụng, đáp ứng yêu cầu cao về hiệu năng, độ tin cậy, an toàn thông tin và khả năng xử lý khối lượng giao dịch lớn. Song song với việc đầu tư hạ tầng truyền thông, SeABank cũng là một trong những đơn vị sớm triển khai ảo hóa hệ thống máy chủ và các nền tảng điện toán đám mây, qua đó đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số và nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ tài chính số thông minh, an toàn và tiện lợi cho khách hàng. Việc đầu tư hạ tầng với công nghệ tiên tiến nêu trên giúp SeABank luôn bảo đảm tính sẵn sàng cao của hệ thống, có khả năng chịu tải lớn, ổn định, liên tục trong hoạt động kinh doanh và tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và sẵn sàng cho lộ trình chuyển đổi số dài hạn.

SeABank chú trọng đẩy mạnh chiến lược nâng cao trải nghiệm số và gia tăng khả năng tự phục vụ cho khách hàng thông qua việc nâng cấp toàn diện các nền tảng ngân hàng điện tử SeANet, SeAMobile và SeAMobile Biz. Các nền tảng này được bổ sung nhiều tính năng số hóa trọng yếu, góp phần tối ưu hóa hành trình khách hàng trên môi trường trực tuyến. SeABank đã hoàn thành triển khai giải pháp định danh điện tử (eKYC) nhằm rút ngắn thời gian mở và xác thực tài khoản, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý hiện hành. Đồng thời, hệ thống xác thực Soft OTP hai lớp tiếp tục được tăng cường nhằm nâng cao mức độ an toàn trong quá trình đăng nhập và thực hiện giao dịch. Ngoài ra, trên các sản phẩm Ngân hàng điện tử, cơ chế đăng nhập và bảo mật giao dịch được nâng cấp theo hướng hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn an ninh công nghệ mới. SeABank cũng phát triển tính năng tự động tách lệnh chuyển tiền giá trị lớn giúp hạn chế rủi ro và tối ưu quy trình xử lý. Đồng thời, toàn bộ hệ thống Ngân hàng điện tử của SeABank cũng được cập nhật đồng bộ địa giới hành chính theo quy định mới, đảm bảo tính chính xác và thống nhất dữ liệu trên toàn hệ thống. Bên cạnh việc phát triển các sản phẩm Ngân hàng điện tử, cùng với việc duy trì và khai thác hiệu quả kết nối với đối tác Thunes đã được triển khai từ các năm trước, SeABank đã phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ mở rộng hợp tác và kết nối với các đối tác kiều hối mới như MoneyGram, FinFan... Việc mở rộng hệ sinh thái đối tác kiều hối đã góp phần đa dạng hóa sản phẩm, gia tăng tiện ích cho khách hàng cá nhân, mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác khai thác nguồn ngoại tệ (NFX) và tăng trưởng doanh thu phí, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung của Ngân hàng. Những cải tiến này góp phần rút ngắn đáng kể thời gian giao dịch, tăng tính thuận tiện và linh hoạt cho khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ. Đồng thời, mức độ an toàn và bảo mật được nâng cao, giảm thiểu rủi ro phát sinh trong môi trường số. SeABank từng bước giảm sự phụ thuộc vào giao dịch tại quầy, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển dịch sang mô hình ngân hàng số hiện đại và bền vững.

Song song với phát triển các giải pháp phục vụ Khách hàng cá nhân, SeABank cũng tập trung phát triển các giải pháp ngân hàng số chuyên biệt dành cho khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại quốc tế và quản trị tài chính. Các tiện ích được triển khai hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa quy trình giao dịch và gia tăng tính chủ động cho doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh nhiều biến động. SeABank cung cấp tính năng chuyển tiền quốc tế trực tuyến và bán ngoại tệ online, giúp doanh nghiệp thực hiện giao dịch nhanh chóng, linh hoạt mà không cần thực hiện thủ tục trực tiếp tại quầy. Giải pháp cũng cho phép truy vấn bộ chứng từ xuất khẩu trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp theo dõi tình trạng hồ sơ và tiến độ xử lý một cách minh bạch, kịp thời. Bên cạnh đó, tính năng cập nhật sinh trắc học trực tuyến cho người đại diện pháp luật được tích hợp, giúp các doanh nghiệp chủ động hoàn thiện hồ sơ mà không cần đến quầy giao dịch. Song song cùng với việc phát triển các tính năng chuyên biệt, chức năng báo cáo số phụ theo lô và phát hành báo nợ/báo có có chữ ký số của SeABank giúp chuẩn hóa chứng từ điện tử, nâng cao tính pháp lý và thuận tiện trong công tác kế toán, kiểm toán. Tính năng quản lý hạn mức chuyển tiền và truy vấn khoản vay, lịch trả nợ được tích hợp đồng bộ trên nền tảng số, giúp doanh nghiệp kiểm soát toàn diện các nghĩa vụ tài chính và dòng tiền. Những giải pháp này góp phần tăng cường tính minh bạch trong hoạt động tài chính, rút ngắn đáng kể thời gian xử lý giao dịch và giảm thiểu các thủ tục hành chính. Nhờ các tính năng vượt trội trên các sản phẩm của SeABank, doanh nghiệp có thể tiếp cận dịch vụ tài chính một cách nhanh chóng, chủ động và linh hoạt hơn. SeABank hỗ trợ khách hàng

nâng cao năng lực quản trị dòng tiền, tối ưu hóa nguồn vốn và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

SeABank liên tục ứng dụng tự động hóa trong các lĩnh vực trọng yếu như tài chính – kế hoạch, tín dụng và vận hành nguồn vốn. Việc chuẩn hóa và số hóa quy trình nội bộ đã giúp gia tăng đáng kể hiệu suất xử lý công việc, đồng thời giảm thiểu rủi ro vận hành. SeABank cũng liên tục nâng cấp các hệ thống quản trị rủi ro bổ sung các tính năng phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền và bảo đảm tuân thủ pháp luật. Ngân hàng đã nâng cấp và hoàn thiện chức năng sàng lọc cuối ngày, áp dụng ma trận sàng lọc đa tiêu chí kết hợp các yếu tố định danh gồm: tên, giới tính, năm sinh, quốc tịch và mã số định danh, tương đương với mức độ kiểm soát tại thời điểm định danh khách hàng. Việc triển khai đồng bộ các tiêu chí này đã giảm đáng kể số lượng cảnh báo giả, nâng cao độ chính xác của hệ thống cảnh báo, qua đó nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro rửa tiền của Ngân hàng.

Bên cạnh việc phát triển các sản phẩm số phục vụ khách hàng, SeABank tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa nền tảng dữ liệu, tập trung vào chuyển đổi công nghệ ETL và nâng cấp mô hình Data Warehouse từ T-1 sang Realtime Data Warehouse (T0). SeABank đã đầu tư nền tảng xử lý dữ liệu lớn (Big Data) và công nghệ streaming, giúp tạo nền tảng dữ liệu đồng bộ, hiện đại và an toàn. Dự án chuyển đổi Data Warehouse được SeABank thực hiện theo lộ trình bài bản, từng bước chuyển từ mô hình xử lý dữ liệu theo lô với độ trễ T-1 sang mô hình xử lý và cung cấp dữ liệu theo thời gian thực (T0). Giải pháp mới cho phép thu thập, xử lý và tổng hợp dữ liệu ngay khi phát sinh từ các hệ thống nguồn, nâng cao khả năng giám sát, phát hiện sớm rủi ro và phản ứng kịp thời trước biến động kinh doanh. Việc chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực là nền tảng trọng yếu giúp SeABank khai thác tối đa giá trị dữ liệu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Đồng hành với phát triển sản phẩm và dịch vụ, SeABank luôn đặc biệt chú trọng đầu tư cho an toàn, an ninh thông tin nhằm bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục và đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế. Ngân hàng đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bảo mật tiên tiến để bảo vệ hệ thống CNTT và dữ liệu trọng yếu. Hệ thống quản lý tài khoản đặc quyền (PAM) của MasterSAM được SeABank triển khai nhằm kiểm soát và giám sát chặt chẽ các tài khoản có quyền truy cập cao, giảm thiểu rủi ro lạm dụng quyền truy cập. Hệ thống SIEM QRadar giúp thu thập, phân tích và tương quan nhật ký bảo mật tập trung, qua đó phát hiện sớm và cảnh báo kịp thời các sự kiện an ninh hoặc hành vi bất thường trong toàn bộ hệ thống. SeABank cũng triển khai giải pháp DLP và Antivirus nhằm bảo vệ dữ liệu, ngăn chặn nguy cơ rò rỉ thông tin và phòng chống mã độc trên các máy trạm, máy chủ và thiết bị đầu cuối. Đồng thời, hệ thống quản lý lỗ hổng bảo mật InsightVM của Rapid7 được SeABank đưa vào sử dụng để thực hiện dò quét, đánh giá và quản lý lỗ hổng bảo mật định kỳ, giúp chủ động nhận diện và khắc phục các rủi ro tiềm ẩn đối với hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng. Cùng với việc triển khai các giải pháp công nghệ hiện đại, SeABank cũng duy trì tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc tế. Ngân hàng đã duy trì thành công chứng chỉ PCI DSS bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho các hoạt động lưu trữ, truyền tải và xử lý giao dịch thẻ và chứng chỉ ISO/IEC 27001:2022 - tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an ninh thông tin. Qua đó khẳng định cam kết của SeABank trong việc bảo vệ dữ liệu, hệ thống và hoạt động công nghệ thông tin theo các chuẩn mực quốc tế.

Như vậy, SeABank hoàn toàn có đủ khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới.

Hội đồng Quản trị triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; (iii) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (v) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có

liên quan theo quy định của pháp luật; (vi) quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (vii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**LÊ VĂN TÀN**

**PHỤ LỤC 01**  
**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO**  
**NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026 (ESOP 2026) VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU**  
**ĐƯỢC PHÂN PHỐI**

**I. Đối tượng, tiêu chuẩn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2026:**

**1. Đối tượng phát hành:** Cán bộ quản lý (Thành viên HĐQT, Thành viên BKS của SeABank) và CBNV đang làm việc tại SeABank tính đến thời điểm 31/03/2026 theo phân nhóm tại mục 2 dưới đây và đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP năm 2026 tại mục 3 dưới đây.

**2. Phân nhóm đối tượng tham gia Chương trình ESOP năm 2026**

Nhóm		Khối/Phòng/Ban	Vùng/Đơn vị kinh doanh
<b>Cán bộ quản lý (“CBQL”)</b>	<b>Nhóm 1</b>	Chủ tịch/ Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	
	<b>Nhóm 2A</b>	Trưởng Ban Kiểm soát	
	<b>Nhóm 2B</b>	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
	<b>Nhóm 2C</b>	Thành viên Hội đồng Quản trị	
	<b>Nhóm 2D</b>	Thành viên Ban Kiểm soát	
<b>Cán bộ nhân viên (“CBNV”)</b>	<b>Nhóm 3</b>	Tổng Giám đốc	
	<b>Nhóm 4A</b>	Phó Tổng Giám đốc (Front)*	
	<b>Nhóm 4B</b>	Phó Tổng Giám đốc (Back)* Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án	
	<b>Nhóm 5A</b>	Giám đốc Khối (Front)*	
	<b>Nhóm 5B</b>	Giám đốc Khối (Back)*	
	<b>Nhóm 6</b>	Kế toán trưởng SeABank Phó Giám đốc phụ trách, Chuyên gia cao cấp thuộc Văn phòng Hội đồng quản trị Giám đốc Ban Chuyển đổi Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế & Tuân thủ phụ trách Quản trị rủi ro	
	<b>Nhóm 7</b>	Phó Giám đốc Khối Phó Giám đốc, Trưởng/Phó Phòng/Ban/Văn phòng/Đơn vị độc lập	Ban Giám đốc Vùng
	<b>Nhóm 8</b>	Giám đốc Nghiệp vụ cấp 1 Chuyên gia Phê duyệt tín dụng (“PDTD”) độc lập KHDN nhóm A,B và Chuyên gia PDTD độc lập KHCN nhóm A, Khối PDTD	Giám đốc Chi nhánh Giám đốc Trung tâm Khách hàng cao cấp Giám đốc Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp (“KHDN”) cấp 3 trở lên, Giám đốc Trung tâm Khách hàng cá nhân (“KHCN”) Cấp 4 trở lên**
	<b>Nhóm 9</b>	Giám đốc Nghiệp vụ cấp 2 Trợ lý Tổng Giám đốc, Phiên dịch viên cao cấp Chuyên gia PDTD độc lập KHCN nhóm B,C, Khối PDTD Chuyên gia cao cấp thuộc Nghiên cứu & Cải tiến công nghệ, Khối Công nghệ Ngân hàng số	Giám đốc Vận hành/ Vận hành Khách hàng doanh nghiệp lớn Giám đốc Trung tâm KHDN Cấp 1,2, Giám đốc Trung tâm KHCN Cấp 2,3**

Nhóm		Khối/Phòng/Ban	Vùng/Đơn vị kinh doanh
	<b>Nhóm 10</b>	Giám đốc Nghiệp vụ cấp 3, cấp 4 Trợ lý Ban Tổng Giám đốc, Phiên dịch viên Chuyên gia, Trưởng nhóm thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ	Giám đốc Trung tâm KHDN, Giám đốc Trung tâm KHCN còn lại** Phó Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc mảng thuộc các Trung tâm/ Đơn vị kinh doanh

\* *Front: Khối Nguồn vốn & Thị trường Tài chính, Khối Khách hàng cá nhân, Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn, Khối Xử lý nợ, Khối Đầu tư, Khối Chiến lược & Tài chính quốc tế, Vùng/Đơn vị kinh doanh. Back: Khối Công nghệ Ngân hàng số, Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế & Tuân thủ, Khối Vận hành, Khối Phê duyệt tín dụng, Khối Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực, Khối Tài chính & Kế hoạch, Ban Truyền thông & Tiếp thị, Ban Chuyển đổi, Văn phòng Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội sở.*

\*\* *Cấp quy mô các Trung tâm KHCN, Trung tâm KHDN: theo phân cấp quy mô các Trung tâm KHCN, Trung tâm KHDN theo số liệu tại thời điểm 31/12/2025.*

\*\*\* *Thời điểm chốt danh sách và chức danh xác định phân nhóm đối tượng hưởng tại 31/03/2026. Trong đó:*

+ *CBQL, CBNV có hàm chức danh/ được hưởng phúc lợi theo nhóm hưởng cao hơn chức danh chính: hưởng theo hàm chức danh, nhóm hưởng cao hơn;*

+ *CBQL, CBNV có chức danh kiêm nhiệm cao hơn chức danh chính: xem xét theo từng trường hợp.*

### 3. Tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP năm 2026

3.1. Đối tượng được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 bao gồm các CBQL và CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện dưới đây:

- CBQL (từ nhóm 1 đến nhóm 2D) đang trong nhiệm kỳ tại SeABank tính đến thời điểm 31/03/2026.
- CBNV (từ nhóm 3 đến nhóm 10) có thâm niên làm việc (thâm niên tích lũy) tại SeABank tối thiểu 1 năm tính đến thời điểm 31/03/2026 và có Xếp loại đánh giá hiệu quả công việc năm 2025 từ B1 trở lên.
- CBQL, CBNV tham gia Chương trình ESOP năm 2026 không thuộc các trường hợp sau đây (*tính đến thời điểm SeABank kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của CBQL, CBNV được tham gia mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026*):
  - + CBQL, CBNV không đáp ứng các điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
  - + CBQL có đơn xin từ nhiệm/bị bãi nhiệm/bị miễn nhiệm/đương nhiên mất tư cách hoặc CBNV đã nộp đơn xin thôi việc và/hoặc không gia hạn Hợp đồng lao động (“HDLĐ”), đang trong thời gian bàn giao trước khi nghỉ việc và/hoặc đang chờ nghỉ việc và/hoặc có kế hoạch nghỉ hưu.
  - + CBQL, CBNV có vi phạm xử lý kỷ luật (“XLKL”) hoặc đang trong thời gian thi hành XLKL hoặc đang chờ XLKL năm 2025 và năm 2026.
  - + Các trường hợp CBQL, CBNV không đáp ứng các điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ; CBQL có đơn xin từ nhiệm/bị bãi nhiệm/bị miễn nhiệm/đương nhiên mất tư cách hoặc CBNV nộp đơn xin thôi việc không gia hạn HDLĐ/đang trong thời gian bàn giao trước khi nghỉ việc/đang chờ nghỉ việc/có kế hoạch nghỉ hưu; CBQL, CBNV phát sinh vi phạm XLKL/đang trong thời gian thi hành XLKL/đang chờ XLKL thì quyền mua hết hiệu lực.

3.2. Theo nguyên tắc về đối tượng, tiêu chuẩn đối tượng tham gia Chương trình ESOP năm 2026, từ thời điểm 31/03/2026 đến thời điểm Hội đồng quản trị SeABank xác định danh sách CBQL, CBNV được quyền mua cổ phiếu để nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026 tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ có thể phát sinh phần cổ phiếu ESOP chênh lệch từ việc:

- Quyền mua hết hiệu lực do các trường hợp CBQL, CBNV không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện

tham gia Chương trình ESOP năm 2026 theo quy định tại Mục 3.1 Phụ lục này và các trường hợp quyền mua hết hiệu lực khác.

- Quyền mua chênh lệch do điều chỉnh theo phân nhóm hưởng mới hoặc hủy quyền mua cổ phiếu đối với các trường hợp CBQL, CBNV điều chuyển/bãi nhiệm/hạ bậc xuống chức danh có phân nhóm hưởng thấp hơn so với phân nhóm hưởng tại thời điểm 31/03/2026.

Phần cổ phiếu ESOP chênh lệch phát sinh từ việc điều chỉnh nêu tại khoản 3.2 này và/hoặc các chênh lệch phát sinh vì các lý do khác sẽ được phân phối cho Tổng Giám đốc (Nhóm 3) tại thời điểm Hội đồng quản trị SeABank xác định Danh sách Người lao động được tham gia Chương trình để nộp hồ sơ tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 40.000.000 cổ phiếu.

3.3. Tại thời điểm phát hành (thời điểm SeABank thực hiện phân phối cổ phiếu ESOP 2026 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026 của SeABank) sẽ có thể phát sinh phần cổ phiếu ESOP chênh lệch so với danh sách đã được phê duyệt tại thời điểm nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, từ việc:

- Quyền mua hết hiệu lực do các trường hợp CBQL, CBNV không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Chương trình ESOP năm 2026 theo quy định tại Mục 3.1 Phụ lục này và các trường hợp quyền mua hết hiệu lực khác.
- Quyền mua chênh lệch do điều chỉnh theo phân nhóm hưởng mới/hủy quyền mua cổ phiếu đối với các trường hợp CBQL, CBNV điều chuyển/bãi nhiệm/hạ bậc xuống chức danh có phân nhóm hưởng thấp hơn.

Phần cổ phiếu ESOP chênh lệch phát sinh từ việc điều chỉnh nêu tại khoản 3.3 này và/hoặc các chênh lệch phát sinh vì các lý do khác sẽ được Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho CBQL và/hoặc CBNV khác trong Danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 theo phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết.

## II. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối:

1. CBQL (Nhóm 1 - Nhóm 2D) đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ được quyền mua cổ phiếu tối đa theo nguyên tắc như sau:

Nhóm	Phân nhóm quyền mua 1	Phân nhóm quyền mua 2	Phân nhóm quyền mua 3	Phân nhóm quyền mua 4
Tiêu chí phân nhóm *	Thâm niên từ 15 năm trở lên	Thâm niên từ 9 năm đến dưới 15 năm	Thâm niên từ 3 năm đến dưới 9 năm	Thâm niên dưới 3 năm
Nhóm 1	3.500.000	3.000.000	2.500.000	2.000.000
Nhóm 2A	3.500.000	3.000.000	2.500.000	2.000.000
Nhóm 2B	2.347.500	1.900.000	1.500.000	1.000.000
Nhóm 2C	100.000	100.000	100.000	100.000
Nhóm 2D	100.000	100.000	100.000	100.000

\* Thâm niên tính từ ngày tiếp nhận vào làm việc tại SeABank của CBQL đến thời điểm 31/03/2026.

2. CBNV (Nhóm 3 - Nhóm 6) đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ được quyền mua cổ phiếu tối đa xác định theo nguyên tắc dựa trên thâm niên, hiệu quả, quy mô quản lý và kết quả thực hiện công việc thực tế, cụ thể công thức tổng quát như sau:

**Quyền mua tối đa = Quyền mua tiêu chuẩn x Hệ số Thâm niên đảm nhiệm vị trí x Hệ số Hiệu quả x Hệ số phụ trội x Hệ số quy mô quản lý x Hệ số thu hút chiến lược.**

Trong đó:

Tờ trình về việc thông qua Phương án tăng Vốn Điều lệ

- ❖ Quyền mua tiêu chuẩn được xác định theo Phân nhóm cấp bậc và Thâm niên làm việc tại SeABank, quy định cụ thể như sau:

Nhóm	Phân nhóm quyền mua 1	Phân nhóm quyền mua 2	Phân nhóm quyền mua 3	Phân nhóm quyền mua 4
Tiêu chí phân nhóm*	Thâm niên từ 15 năm trở lên	Thâm niên từ 9 năm đến dưới 15 năm	Thâm niên từ 3 năm đến dưới 9 năm	Thâm niên từ 1 năm đến dưới 3 năm
Nhóm 3	2.500.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000
Nhóm 4A	460.000	380.000	350.000	320.000
Nhóm 4B	340.000	270.000	210.000	170.000
Nhóm 5A	320.000	250.000	190.000	150.000
Nhóm 5B	320.000	250.000	190.000	150.000
Nhóm 6	125.000	100.000	60.000	40.000

\* Thâm niên tính từ ngày tiếp nhận vào làm việc tại SeABank của CBNV đến thời điểm 31/03/2026 (thâm niên tích lũy).

- ❖ Các hệ số: **Hệ số phụ trội**, **Hệ số quy mô quản lý** và **Hệ số thu hút chiến lược** chỉ áp dụng với nhóm CBNV theo nguyên tắc của từng hệ số theo quy định dưới đây. Các nhóm CBNV không thuộc nguyên tắc áp dụng của các hệ số này sẽ không tính các hệ số này trong công thức tính Quyền mua tối đa.
- ❖ Mỗi hệ số trong công thức tính Quyền mua tối đa được xác định theo các nguyên tắc như sau:
  - Hệ số Thâm niên đảm nhiệm vị trí, quy định như sau:

Nhóm Thâm niên đảm nhiệm vị trí	Hệ số Thâm niên đảm nhiệm vị trí
>= 9 năm	<b>1,1</b>
>= 5 năm đến < 9 năm	<b>1,0</b>
>= 3 năm đến < 5 năm	<b>0,9</b>
< 3 năm	<b>0,8</b>

\* Thâm niên đảm nhiệm vị trí được tính từ thời điểm bắt đầu đảm nhiệm vị trí hiện tại/tương đương tại SeABank tới 31/03/2026.

- Hệ số Hiệu quả được xác định dựa trên xếp loại đánh giá Hiệu quả công việc 2025, quy định như sau:

Xếp loại đánh giá Hiệu quả công việc 2025	Hệ số Hiệu quả
A1	<b>1,2</b>
A2	<b>1,0</b>
A3	<b>0,9</b>
B1	<b>0,7</b>

- Hệ số Phụ trội được áp dụng đối với các CBNV phụ trách Ngân hàng/Khối/Đơn vị kinh doanh (Front - Nhóm 3, 4A, 5A) dựa trên kết quả hoàn thành TOI/kế hoạch thu năm 2025 của Ngân hàng/Khối/Đơn vị kinh doanh, quy định như sau:

Nhóm	Phân nhóm	Nhóm kết quả	Hệ số Phụ trội
Front	Nhóm 3 Nhóm 4A Nhóm 5A	% hoàn thành TOI/kế hoạch thu từ 100% trở lên	<b>1,5</b>
		% hoàn thành TOI/kế hoạch thu dưới 100%	<b>1,0</b>

- Hệ số Quy mô quản lý được áp dụng đối với các CBNV đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc (nhóm 4A, 4B) dựa trên quy mô, phạm vi, tính chất quản lý, quy định như sau:

Nhóm	Nhóm Quy mô quản lý đảm nhiệm	Hệ số Quy mô quản lý
Nhóm 4A	Phụ trách ĐV có quy mô TOI/kết quả thu trên 3.000 tỷ đồng	1,8
	Phụ trách ĐV có quy mô TOI/kết quả thu dưới 3.000 tỷ đồng	1,0
Nhóm 4B	Phụ trách một/một số Khối với quy mô nhân sự từ 100 nhân sự trở lên	1,8
	Phụ trách một/một số Khối với quy mô nhân sự dưới 100 nhân sự	1,0

- Hệ số thu hút chiến lược được áp dụng đối với các CBNV đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc (nhóm 4A, 4B) phụ trách các lĩnh vực quan trọng, trọng yếu theo chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể:

Lĩnh vực phụ trách	Hệ số thu hút chiến lược
Phê duyệt tín dụng, Công nghệ Đơn vị kinh doanh trọng điểm	3,0
Tài chính	2,8
Quản trị rủi ro	2,0

❖ **Quyền mua tối đa của CBNV từ nhóm 3 đến nhóm 6 theo công thức được làm tròn theo nguyên tắc:**

- Đối với nhóm 3 - 4 làm tròn tới 100.000 cổ phiếu (trăm nghìn cổ phiếu).

*Ví dụ: CBNV nhóm 3 - 4 có quyền mua tối đa: (i) từ 200.000 đến 249.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống là 200.000 cổ phiếu (ii) từ 250.000 đến 299.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn lên là 300.000 cổ phiếu.*

- Đối với nhóm 5 làm tròn tới 50.000 cổ phiếu (năm mươi nghìn cổ phiếu).

*Ví dụ: CBNV nhóm 5 có quyền mua tối đa: (i) từ 200.000 đến 224.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống là 200.000 cổ phiếu (ii) từ 225.000 đến 274.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn là 250.000 cổ phiếu; (iii) từ 275.000 đến 324.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn lên là 300.000 cổ phiếu.*

- Đối với nhóm 6 làm tròn tới 10.000 cổ phiếu (chục nghìn cổ phiếu).

*Ví dụ: CBNV nhóm 6 có quyền mua tối đa: (i) từ 50.001 đến 54.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống là 50.000 cổ phiếu (ii) từ 55.000 đến 59.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn lên 60.000 cổ phiếu.*

**3. CBNV (Nhóm 7 - Nhóm 10) đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ được quyền mua cổ phiếu tối đa như sau:**

- Phân nhóm quyền mua của CBNV từ nhóm 7 đến nhóm 10 được phân nhóm đồng thời theo hai tiêu chí: thâm niên và xếp loại đánh giá Hiệu quả công việc 2025 (“XL ĐG HQCV 2025”):

Nhóm	Tiêu chí	Phân nhóm quyền mua 1	Phân nhóm quyền mua 2	Phân nhóm quyền mua 3	Phân nhóm quyền mua 4
Nhóm 7	Thâm niên	Tối thiểu 10 năm	Tối thiểu 5 năm	Tối thiểu 3 năm	Tối thiểu 1 năm
	<b>XL ĐG HQCV 2025</b>	Xếp loại A1	Xếp loại A3 trở lên	Xếp loại A3 trở lên	Xếp loại B1 trở lên
Nhóm 8 - Nhóm 10	Thâm niên	Tối thiểu 10 năm	Tối thiểu 5 năm	Tối thiểu 3 năm	Tối thiểu 1 năm
	<b>XL ĐG HQCV 2025</b>	Xếp loại A1, A2	Xếp loại A3 trở lên	Xếp loại A3 trở lên	Xếp loại B1 trở lên

+ *Thâm niên tính từ ngày tiếp nhận vào làm việc tại SeABank của CBNV đến thời điểm 31/03/2026 (thâm niên tích lũy).*

+ *CBNV nhóm 7 đến nhóm 10 đạt đồng thời cả hai tiêu chí gồm thâm niên và xếp loại đánh giá Hiệu quả công việc của các phân nhóm quyền mua khác nhau thì được quyền mua cổ phiếu tối đa theo phân nhóm có quyền mua cao hơn.*

- Quyền mua tối đa theo phân nhóm hưởng:

<b>Nhóm</b>	<b>Phân nhóm quyền mua 1</b>	<b>Phân nhóm quyền mua 2</b>	<b>Phân nhóm quyền mua 3</b>	<b>Phân nhóm quyền mua 4</b>
<b>Nhóm 7</b>	40.000	30.000	25.000	20.000
<b>Nhóm 8</b>	22.000	20.000	18.000	15.000
<b>Nhóm 9</b>	17.000	15.000	13.000	10.000
<b>Nhóm 10</b>	10.000	9.000	8.000	6.000

4. Quyền mua tối đa là số lượng cổ phiếu tối đa mà CBQL, CBNV được mua theo chương trình, số lượng cổ phiếu đăng ký mua của từng CBQL, CBNV phải là số nguyên.

**PHỤ LỤC 02**
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 05% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**
*(Dự kiến tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2026)*

STT	Họ và tên cổ đông	MSDN	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật	SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI TĂNG VỐN					SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN				
					Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VDL của SeABank	Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VDL của SeABank
					Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác			Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác		
1	Không phát sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

**PHỤ LỤC 03**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN**

*(Dự kiến tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2026)*

Họ và tên cổ đông	MSDN	Địa chỉ trụ sở chính	SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI TĂNG VỐN					SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG VỐN				
			Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL của SeABank	Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL của SeABank
			Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác			Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác		
Không phát sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

DỰ THẢO

Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp năm 2022, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,

#### QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank” hoặc “Ngân hàng”) họp ngày 22/4/2026 đã thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong năm 2025, bao gồm: báo cáo về hoạt động quản trị của Ngân hàng; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm; báo cáo của từng thành viên độc lập HĐQT; kế hoạch về quản trị và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.
  2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2025, bao gồm: báo cáo kết quả kinh doanh của ngân hàng; báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, TGD; báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban Kiểm soát; và kế hoạch hoạt động năm 2026.
  3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ngân hàng. Giao HĐQT quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2026, phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và diễn biến của thị trường.
  4. Thông qua Báo cáo về việc phát hành trái phiếu quốc tế của SeABank trong năm 2025.
  5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
  6. Thông qua phương án phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	6.868.389	6.742.185	
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.358.850	1.345.829	
3.	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2025	5.509.539	5.396.356	
4.	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (= (3) x 10,00%)	544.728	539.636	10,00%
5.	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (= [(3) – (4)] x 10,00%)	490.253	485.672	10,00%
6.	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	2.162	2.162	0,04%
7.	Trích quỹ khen thưởng (= (3) x 4,54%)	245.000	245.000	4,54%
8.	Trích quỹ phúc lợi (= (3) x 0,56%)	30.066	30.000	0,56%
9.	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2025 (= (3) – (4) – (5) – (6) – (7) – (8))	4.197.330	4.093.886	
10.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2025	7.940.947	7.844.336	

Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2025 sau khi đã trích lập các quỹ như nêu trên được sử dụng theo phương án sau:

- 1.1 Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 1.2 Phù hợp với các quy định pháp luật, mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy định về phát hành cổ phiếu cho người lao động của Ngân hàng với mức tối đa là **20 tỷ đồng**;
- 1.3 Sử dụng theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Tài chính và quy định nội bộ khác của Ngân hàng, phù hợp với quy định pháp luật.

7. Thông qua Báo cáo thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	Ngân sách năm 2026
1	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của HĐQT	1,2% Lợi nhuận trước thuế năm 2026
2	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của BKS	0,6% Lợi nhuận trước thuế năm 2026
	<b>Tổng cộng</b>	1,8% Lợi nhuận trước thuế năm 2026

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS được chi trả thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo các quy định hiện hành của SeABank và/hoặc quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

HDQT tiếp tục rà soát quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HDQT, thành viên BKS của SeABank; thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định này (nếu xét thấy cần thiết), phù hợp với kế hoạch ngân sách của HDQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua, quy định khác có liên quan của SeABank, pháp luật trong từng thời kỳ và tình hình thực tế phát sinh.

**8.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho SeABank theo nội dung sau:

8.1 Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đã thực hiện kiểm toán cho SeABank năm 2026 để thực hiện kiểm toán cho SeABank năm 2027 (sau đây được gọi là “Phương án 1”).

8.2 Trường hợp không thực hiện được Phương án 1 tại mục 8.1, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán độc lập cho SeABank năm 2027:

- a) Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- b) Công ty TNHH KPMG.
- c) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- d) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- e) Công ty kiểm toán khác thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước hoặc/và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hoặc/và Cơ quan nhà nước khác chấp thuận/phê duyệt.

8.3 Hội đồng Quản trị quyết định, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn trong trường hợp thực hiện được Phương án 1. Trường hợp không thực hiện được Phương án 1, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cụ thể lần lượt theo thứ tự các Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu tại Mục 8.2, trên cơ sở tham vấn ý kiến của BKS (nếu xét thấy cần thiết) và tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận. Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin và tổ chức giám sát việc thực hiện kiểm toán độc lập tại SeABank theo quy định của pháp luật.

**9.** Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ **28.450.000.000.000** đồng lên tối đa **34.688.000.000.000** đồng theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm và theo thứ tự lần lượt hai cấu phần của phương án tăng vốn như sau:

**9.1 Phương án phát hành 583.800.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 (“Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức”) với tỷ lệ là 20,5202% theo nội dung sau:**

- a) Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b) Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 583.800.000 cổ phiếu.
- c) Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 5.838.000.000.000 đồng (*Năm nghìn tám trăm ba mươi tám tỷ đồng*).
- d) Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 34.288.000.000.000 đồng (*Ba mươi tư nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).
- e) Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): **20,5202%**
- f) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100 : 20,5202** (*tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 20,5202 cổ phiếu mới*).
- g) Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

- h) Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.
- i) Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán. *(Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán là 8.121.498 triệu đồng. Trong đó, số tiền dự kiến tối đa có thể sử dụng sau khi đã trích lập các quỹ 7.844.336 triệu đồng).*
- j) Các nội dung khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm.

**9.2 Phát hành tối đa 40.000.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank năm 2026 (“Phương án phát hành ESOP năm 2026”) như sau:**

- a) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 40.000.000 cổ phiếu.
- c) Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 400.000.000.000 đồng *(Bốn trăm tỷ đồng)*.
- d) Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 400.000.000.000 đồng *(Bốn trăm tỷ đồng)*.
- e) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 1,4060%  
*(Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành).*
- f) Đối tượng được mua, tiêu chuẩn người lao động được mua: Đối tượng được mua, tiêu chuẩn người lao động được mua: Cán bộ quản lý (Thành viên HĐQT, BKS), Cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động với SeABank tính đến thời điểm 31/03/2026 (sau đây gọi chung là “Người lao động”) đáp ứng theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
- g) Các nội dung khác thực hiện theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm.

**9.3 Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không hạn chế:** (i) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của Ngân hàng; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; (iii) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (v) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vi) quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (vii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

- 10.** Thông qua chủ trương chào bán/phát hành tối đa **20%** tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán/phát hành cho đối tác chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thông qua việc chào bán/phát hành cổ phiếu riêng lẻ; và/hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ SeABank và Điều lệ SeABank theo Dự thảo đính kèm. HĐQT, nếu xét thấy cần thiết, (i) rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ để phù hợp với các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam; (ii) ban hành Điều lệ theo quy định; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định pháp luật.
12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. HĐQT (i) ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế, nếu xét thấy cần thiết; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank theo quy định pháp luật.
13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. HĐQT (i) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT SeABank sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế, nếu xét thấy cần thiết; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo quy định pháp luật.
14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. Ban Kiểm soát: (i) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo quy định pháp luật.
15. Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan theo Phụ lục đính kèm hoặc đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của SeABank trong năm 2025, phù hợp pháp luật có liên quan, quy định của SeABank và đảm bảo lợi ích của Ngân hàng.
16. Thông qua việc giao cho HĐQT xem xét, quyết định và tổ chức triển khai các hợp đồng, giao dịch giữa SeABank với các đối tượng theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng, giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất:  
Khi tổ chức triển khai các Nghị quyết trên, Hội đồng Quản trị có quyền và trách nhiệm:
  - a) Quyết định, phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các nội dung, hồ sơ, văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục cần thiết có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của SeABank.
  - b) Đảm bảo tính độc lập, minh bạch, tránh xung đột lợi ích; tuân thủ các điều kiện, hạn mức liên quan đến giao dịch, hợp đồng và các nội dung khác có liên quan theo quy định hiện hành của SeABank và pháp luật;
  - c) Việc phê duyệt, quyết định, ký kết các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hợp đồng, giao dịch, công việc tại Nghị quyết được thực hiện kể từ ngày ĐHCĐ thường niên 2026

thông qua cho đến khi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2027 có hiệu lực hoặc cho đến khi có nghị quyết thay thế hoặc các hợp đồng, giao dịch, công việc nêu trên hoàn thành.

d) Báo cáo ĐHĐCĐ các công việc đã triển khai, các giao dịch, hợp đồng đã ký kết, thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

**17.** Thông qua việc giao cho HĐQT xem xét, quyết định và tổ chức triển khai một số nội dung/vấn đề/công việc như sau:

17.1. Đầu tư, mua, bán tài sản cố định với mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

17.2. Góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của SeABank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

17.3. Sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động, lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng để phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tình hình thực tế hoạt động của Ngân hàng.

17.4. Khi tổ chức triển khai các Nghị quyết trên, Hội đồng Quản trị có quyền và trách nhiệm:

a) Quyết định, phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các nội dung, hồ sơ, văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục cần thiết có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của SeABank.

b) Đảm bảo tính độc lập, minh bạch, tránh xung đột lợi ích; tuân thủ các điều kiện, hạn mức liên quan đến giao dịch, hợp đồng và các nội dung khác có liên quan theo quy định hiện hành của SeABank và pháp luật;

c) Việc phê duyệt, quyết định, ký kết các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hợp đồng, giao dịch, công việc tại Nghị quyết được thực hiện kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua cho đến khi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2027 có hiệu lực hoặc cho đến khi có nghị quyết thay thế hoặc các hợp đồng, giao dịch, công việc nêu trên hoàn thành.

d) Báo cáo ĐHĐCĐ các công việc đã triển khai, các giao dịch, hợp đồng đã ký kết, thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

**18.** Thông qua việc Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng nhiệm kỳ 2023- 2028 kể từ ngày 22/4/2026.

**19.** Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028: 01 thành viên.

**20.** Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023- 2028 là 05 thành viên.

**21.** Thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát SeABank nhiệm kỳ 2023-2028 đính kèm.

**22.** Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của SeABank như sau:

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ	Kết quả
1.	Nguyễn Văn Liệu	...	.....%	Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua. Hội đồng Quản trị SeABank, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI – CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

**LÊ VĂN TÀN**